

**Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương**  
**Tập 8**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**  
**Chuyển ngữ: Liên Hải**  
**Biên tập: Minh Tâm**

Chư vị đồng tu, xin mời mở giảng nghĩa ra. “Kim ư thử giới, nhiếp niệm Phật nhân, quy ư Tịnh Độ”. Ba câu này là nói Bồ Tát đến thế giới này, rốt cuộc thì vì điều gì? Họ đến để làm những việc gì? Trước đây đã nói là thuộc về tự tu, thành tựu của bản thân. Ba câu này là nói độ chúng sanh, cũng tức là nói giúp đỡ tất cả đại chúng khai mở pháp môn này, khiến cho ai ai cũng có cơ hội trong đời này siêu việt tam giới, viên thành Phật đạo. Đây là đại nguyện của Phật Bồ Tát, cũng là sự nghiệp của Bồ Tát. Trong Phật môn chúng ta thường nói “Nhu Lai gia nghiệp”, sự nghiệp của Như Lai, tức là giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Chúng ta xem tiểu chú.

“Thử giới, ngũ trược ác khổ thế giới dã”. Đây là nói thế giới này của chúng ta, thế giới này trong kinh nói rất rõ ràng. Đặc biệt là Kinh Vô Lượng Thọ giảng cho chúng ta về “ngũ thống ngũ thiêu”, nói tường tận hơn nhưng kinh điển khác. Trong kinh điển nói, thực sự mà nói, ngày xưa rất khó thể hội được tính nghiêm trọng của trược ác. Mà chúng ta sinh sống trong thời đại hiện tại này, mức độ trược ác càng sâu hơn, hơn nữa còn không ngừng tăng tốc độ sâu thêm, đặc biệt là thường ở các khu vực du lịch, sẽ rất rõ ràng cảm nhận được, thế giới này bất luận là trong nước hay nước ngoài, thế giới bất kỳ một ngõ ngách nào, mỗi năm khiến cho ta cảm nhận được tham, sân, si, mạn, của nhân tánh này không ngừng tăng trưởng. Tính nghiêm trọng của nó, nếu như bình tĩnh mà suy nghĩ sẽ cảm thấy vô cùng đáng sợ. Đích thực là trược ác đến mức độ nghiêm trọng rồi. Hậu quả của trược ác chính là tai nạn. Tai nạn này không dễ dàng tránh khỏi. Đây cũng là điều mà người hiện đại chúng ta nên phải có tánh cảnh giác.

Tịnh Độ, là chỉ cho thế giới tây phương Cực Lạc của Phật A Di Đà, đương nhiên thế giới đó, không phải ở trên trái đất này của chúng ta, cũng không phải ở trong thái dương hệ của chúng ta, thậm chí cũng không phải ở trong hệ ngân hà của chúng ta. Đức Phật nói cho chúng ta thế giới này cách thế giới của chúng ta, thế giới mà Đức Phật nói là hệ ngân hà. Đây là cách nói thông thường của chúng ta. Nếu như theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thì phạm vi này càng lớn, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cho

rằng hệ ngân hà chẳng qua là một đơn vị thế giới mà thôi. Đại thiên thế giới rốt cuộc là lớn đến chừng nào? Theo như cách nói thông thường ở trong kinh là mười ức hệ ngân hà. Mười ức hệ ngân hà, phạm vi lớn như vậy là một khu vực giáo hóa của một Đức Phật. Phạm vi này rất lớn rất lớn. Đây là điều ngày xưa chưa có ai nói qua. Nhưng lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng rất có lý. Bài luận văn này của ông hiện nay đưa vào phần sau của Chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, phần phụ lục phía sau. Ông ấy đã có được chỗ thấy của mình.

Thế giới tây phương cách ra ngoài đại thiên thế giới của chúng ta, về phía tây của đại thiên thế giới chúng ta, giữa đó cách mười vạn ức quốc độ Phật. Nơi đó có một có thế giới rộng lớn, là khu vực giáo hóa của Phật A Di Đà. Theo cách nói của Phật cự ly đó là con số thiên văn. Chúng ta dùng phương pháp gì để có thể đến được? Chư vị nếu như đọc qua một số kinh điển Đại thừa, quý vị sẽ cảm thấy đây không phải là một việc khó. Bởi vì tận hư không biến pháp giới đều là vật mà tâm tánh của chính chúng ta biến hiện ra. Vậy thế giới tây phương Cực Lạc tuy là xa, cũng không phải xa lắm, không thể vượt qua khỏi tâm tánh. Đã là trong tâm tánh, vậy thì trong một niệm có thể đạt đến được. Cho nên “niệm lực” nhanh chóng chu biến, không phải bất kỳ vật chất nào có thể so sánh được. Ví dụ như ngày nay dùng điện, dùng quang, điện và quang năng lực khuếch tán gần giống nhau, trong một giây có thể khuếch tán đến 300.000 km. Chúng ta cảm thấy điều này đã không thể nghĩ bàn rồi. Niệm lực của tâm chúng ta trong một sát na, không cần đến một giây, còn chưa bằng một phần ức vạn phân của giây, năng lực khuếch tán có thể chu biến pháp giới. Vô tận hư không pháp giới nó đều đến được hết. Cho nên quá khứ hiện tại vị lai đều bao gồm ở trong đó. Nói lời này cũng chính là Đức Phật nói cho chúng ta, bản năng của chúng ta như vậy. Đây là thuộc về bản năng. Bản năng người người đều có. Đáng tiếc là chúng ta làm cho bản năng của mình mê mất rồi. Phật Pháp không có gì khác, nói thật tình là, Đức Phật nói lời chân thật, Phật không có thứ gì cho chúng ta, Phật dạy cho chúng ta, là bản thân chúng ta khôi phục lại bản năng của chính mình mà thôi. Nếu như nói Phật có thứ gì đó cho chúng ta, thì đó là lời Phật lừa gạt mọi người, chắc chắn không có. Chư vị tra hết Đại Tạng Kinh xem Đức Phật tuyệt đối sẽ không nói Ta có một thứ gì đó cho quý vị. Không có. Điều là dạy cho quý vị phương pháp khôi phục bản năng. Từ đó có thể biết, trong Phật Pháp đích thực không có mảy may mê tín nào. Đại Thế Chí Bồ Tát ở đây cũng là dạy cho chúng ta như vậy.

“Nhiếp” là gia trì, cũng chính là tiếp dẫn. Dùng lời hiện tại mà nói là

chỉ đạo chúng ta, giúp đỡ chúng ta, hướng dẫn chúng ta là ý nghĩa này vậy.

“Quy” là trở về. Đây hoàn toàn là nói trên sự tương. Cho nên chúng ta nhất định phải biết, mỗi một người chúng ta không gian hoạt động tuyệt đối không phải chỉ là một khu vực. Hiện tại do giao thông thuận tiện, thông tin phát triển, không gian hoạt động của chúng ta đã phủ cập toàn cầu rồi. Trái đất này trong thái không nó vô cùng nhỏ bé. Người tín ngưỡng tôn giáo họ hi vọng sanh thiên quốc. Thiên quốc không phải trên trái đất này, trên trời, không gian hoạt động của họ phải lớn hơn trái đất của con người một chút. Nhưng thiên quốc rất nhiều, không phải chỉ là một. Đây là sự việc mà có một vài nhà tôn giáo còn chưa hiểu rõ ràng được. Trong Phật Pháp chúng ta nói trong khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni thì trời đã có 28 tầng trời. Rốt cuộc là những tầng nào? Trong mỗi tầng trời cũng tương đối phức tạp, chứ không phải là đơn thuần. Đây là phạm vi tương đối lớn một chút. Trên thực tế Đức Phật nói cho chúng ta, không gian hoạt động thực sự của chúng ta là tận hư không pháp giới. Nói cách khác, trong thái không này, mỗi một tinh cầu đều có liên quan đến chúng ta, biết đâu chúng ta từ đó đến, biết đâu tương lai chúng ta sẽ đến nơi đó.

Những sự việc này gần đây các nhà khoa học phương Tây dần dần đã chứng minh được rồi. Tôi nghe các đồng học nói với tôi, nói các nhà khoa học phương Tây dùng phương pháp khoa học truy nguyên quá khứ của một người, hiện tại họ tin tưởng con người đích thực có thể chuyển thế. Có một số người tiền thân là người một nơi nào đó trở lại, có một số người là từ cõi súc sanh mà đến, đời trước là súc sanh. Có một số người rất kỳ lạ không phải là trên trái đất chúng ta. Bây giờ gọi đó là người ngoài hành tinh đến. Ở tinh cầu khác đến chỗ chúng ta đây mà đầu thai, đến làm người. Trên những tinh cầu khác, giả sử bên đó động vật có linh tánh, đến trên trái đất chúng ta đầu thai. Người trên trái đất chúng ta cũng có thể đến những tinh cầu khác để đầu sanh, cùng một đạo lý như vậy. Điều này khoa học cận đại đã chứng thực cách nói ở trong kinh Phật, không gian hoạt động của chúng ta là vô cùng lớn. Cho nên Đức Phật nhất định phải đem chân tướng của hư không pháp giới, nói cho chúng ta biết. Bởi vì nó và chúng ta có mối quan hệ mật thiết.

Trên sự tương nói, thế giới này là quán trọ, Tịnh độ là quê nhà. Quán trọ và quê nhà, trong quan niệm thông thường của chúng ta mà nói, nơi nào đó chúng ta cư trú thời gian lâu dài nhất, thì nơi đó là cố hương của chúng ta. Nơi cư trú thời gian rất ngắn ngủi, chúng ta ở nơi đó là ở trọ. Lấy toàn thể pháp giới mà nói, quý vị nếu như đến thế giới tây phương Cực Lạc, thời gian ở đó sẽ dài, vì sao thời gian lại dài? Thọ mạng dài. Thọ mạng

con người ở thế giới đó là vô lượng thọ, thọ mạng ở bất cứ thế giới nào khác, đều không thể so sánh với thế giới tây phương Cực Lạc. Đây là nói trên sự tương. Người sanh vào thế giới tây phương Cực Lạc, thời gian cư trú ở nơi đó dài nhất, thế giới đó thanh tịnh nhất, đây là điều mà chúng ta nhất định phải nhận thức cho rõ ràng. Nói cách khác, mê rồi mới chạy lung tung. Mê mất phương hướng, mê mất cố hương, rồi lang thang khắp nơi. Giác ngộ rồi, không có ai là không hồi đầu. Người thực sự giác ngộ, nhị thừa giác ngộ, Bồ Tát giác ngộ, tất cả đều đi tìm Phật A Di Đà.

“Niệm Phật nhân hiện tiền môn Bồ tát dĩ đại thế lực gia trì linh niệm bất thoái, lâm chung dĩ nguyện lực tiếp dẫn linh đắc vãng sanh”. Ở đây đầu tiên chúng ta nên biết, Bồ Tát bốn nguyện oai thần gia trì, năng lực này cố nhiên là rất lớn. Nhưng bản thân chúng ta nghĩ xem, nghĩ đến bản thân, nghĩ đến những vị đồng tu niệm Phật xung quanh chúng ta, vẫn còn phiền não, vẫn còn thoái chuyển, vẫn còn có biên tâm. Đây là duyên có gì vậy? Không phải là nguyện lực của Phật Bồ Tát có vấn đề, mà là nghiệp chướng tập khí của bản thân quá nặng. Trước đây tôi đã nhắc nhở các đồng tu, Phật Bồ Tát tuyệt đối không có năng lực để cưỡng ép một người nào đó, đi miễn cưỡng một người nào đó. Phật không có ý niệm này. Nếu Phật có ý niệm này, tâm Ngài sẽ không thanh tịnh nữa. Phật chỉ có thể dạy chúng ta, mức độ chúng ta tiếp thu nhiều ít, hoàn toàn là việc của bản thân. Nếu như chúng ta rất nghe lời, hoàn toàn tiếp thu, vậy năng lực mà Ngài gia trì cho chúng ta liền viên mãn. Ngài tuy là hướng dẫn chúng ta, chúng ta không tin tưởng, hoặc là chúng ta tiếp thu, chỉ tiếp thu được vài phần thôi, mà không thể hoàn toàn tiếp thu. Ngài dạy cho chúng ta rất nhiều rất nhiều điều tốt, chúng ta đều không đạt được. Phải ghi nhớ, Phật là thầy giáo của chúng ta, Bồ Tát cũng là thầy giáo, cũng là học trưởng, mối quan hệ giữa chúng ta và Phật Bồ Tát phải hiểu cho rõ ràng. Như vậy mới không đến nỗi mê tít.

Nói cách khác, chưa cần nói đến những đại kinh đại luận khác, ngay cả chương kinh này, chương kinh này tổng cộng chỉ có 244 chữ, nếu như chúng ta thực sự hiểu rõ hàm nghĩa của nó, y theo những lý luận, phương pháp này để tu học, đây chính là Đại Thế Chí Bồ Tát gia trì cho chúng ta, gia hộ cho chúng ta, là ý nghĩa này vậy. Nếu y theo lý luận phương pháp này để tu học, đương nhiên quý vị sẽ không thoái chuyển, tự nhiên công phu đắc lực, ngày ngày có tiến bộ. Lúc lâm chung Ngài nhất định đến tiếp dẫn.

Đoạn thứ ba “hữu ngũ pháp môn, kiến ngũ độ Phật”, đoạn này là cổ đức có nói như vậy, tôi đặc biệt trích vào đoạn này, cung cấp cho mọi người làm tham khảo. Có nên học nó hay không? Không nhất định, không

nhất định phải học nó, biết là có một thuyết như vậy là được. Sau này nghe đến người khác nói chúng ta không lạ lắm. Bản thân chúng ta tu hành chắc chắn phải y theo Phật đã nói. Đây là đại sư Thiện Đạo trong Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ, vô cùng khẩn thiết nói với chúng ta, nhất định phải y theo lời Đức Phật nói mà làm. Lời của Phật chính là kinh điển.

Thứ nhất là “ức tưởng ngoại cảnh niệm Phật”, cảnh giới bên ngoài, có một số người xem Phật A Di Đà thế giới tây phương Cực Lạc là cảnh giới bên ngoài chúng ta, có tự có tha, có phân biệt chấp trước như vậy, đây gọi là “ức tưởng ngoại cảnh niệm Phật”. “Sanh biến hóa độ, kiến hóa thân Phật”, như vậy niệm đến công phu thành phiến, thậm chí niệm đến nhất tâm bất loạn, sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Gặp hóa thân của Phật A Di Đà.

Loại thứ hai là “nhiếp cảnh quy tâm niệm Phật, sanh liệt thọ dụng độ, kiến liệt thọ dụng thân Phật”. Công phu này cao hơn trước đây một chút. Vì sao vậy? Họ hiểu được “nhiếp cảnh”, có thể chuyển cảnh giới trở về tự tâm. Nên họ càng có công phu sâu hơn trước đây. Vì thế Phật mà họ thấy được, cõi mà họ sanh vào cũng đã khác. Nhưng cõi này và Phật vẫn là trong cõi Phàm thánh đồng cư. Trong cõi Phàm thánh đồng cư y chánh trang nghiêm cũng tùy theo trình độ của mỗi một người mà không giống nhau, quý vị cảm thọ không tương đồng. Thí như, trong kinh đã nói rất rõ ràng, mỗi một độ đều có chín phẩm. Trước đây ức tưởng ngoại cảnh niệm Phật phẩm vị thấp, cõi Phàm thánh đồng cư phẩm vị thấp. Năng nhiếp cảnh quy tâm họ sanh đến tuy là cõi Phàm thánh đồng cư, nhưng phẩm vị họ cao. Đây chính là phẩm vị không tương đồng.

“Tâm cảnh hỗ dung niệm Phật”, ‘tâm cảnh hỗ dung’, công phu này càng cao rồi. Tâm, cảnh đã có thể hợp thành một. Vậy gần như là đạt đến cảnh giới nhất tâm bất loạn. Đến cảnh giới này họ sanh về là sanh thẳng thọ dụng độ, thấy thẳng thọ dụng thân Phật. Đây chính là nói loại thứ hai trong bốn loại Tịnh độ, cõi Phương tiện hữu dư, thực sự đạt đến sự nhất tâm bất loạn, cũng chính là kiến tư phiến não tất cả đều đã đoạn rồi. Nhập vào cảnh giới này.

Loại thứ tư là “tâm cảnh song mãn niệm Phật”, và dưới đây là loại thứ năm “viên dung vô tận niệm Phật”, đều là sanh Cõi Thật báo trang nghiêm. Hai loại này chính là trong Kinh Lăng Nghiêm đại sư Thanh Lương đã nói pháp giới “lý sự vô ngại”, pháp giới “sự sự vô ngại”, đến cảnh giới như vậy rồi, tâm địa thanh tịnh, đích thực là mây trần không nhiễm. Cho nên họ tương ưng với pháp tánh. Thật báo trang nghiêm độ là cõi pháp tánh. Họ thấy pháp tánh Phật, tức là kiến tự tánh Phật. Sau đó nói “kiến pháp giới vô chướng ngại Phật”, đó chính là thấy mười phương tất cả chư Phật. Tự

tánh Phật và mười phương tất cả chư Phật không sai không khác. Cổ nhân có một cách nói như vậy, chúng tôi trích dẫn vào đây.

Xem tiếp đoạn dưới đây.

“Cụ tín nguyện hạnh tam tư lương, văn tư tu tam diệu huệ, thi danh niệm Phật nhân”. Đối tượng mà Đại Thế Chí Bồ Tát tiếp dẫn, “người niệm Phật” không phải là chỉ cho miệng niệm câu A Di Đà Phật, trong tâm thì suy nghĩ lung tung. Người này Đại Thế Chí Bồ Tát sẽ không quan tâm đến. Người niệm Phật cũng có tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn như thế nào? Chính là điều kiện đối với tu học Tịnh độ, họ thực sự đầy đủ rồi. Điều kiện của Tịnh độ, ở đây nói “tín nguyện hạnh”, ba điều kiện này. Quý vị phải thật tin, hoàn toàn tin tưởng chắc chắn. Quý vị phải thực sự muốn học Phật, phải thực sự muốn học Phật. Đương nhiên chúng ta học Phật là lấy Phật A Di Đà làm gương sáng, thực sự học Phật A Di Đà phải có nguyện này. Thực sự nguyện sanh Tịnh độ. Sự việc này phải hiểu cho rõ ràng, cho thấu đáo, kiên định quyết tâm. Hạnh, y theo phương pháp mà Phật dạy cho chúng ta, phải làm cho được. Đây là hạnh. Trong hạnh bao gồm cả chánh hạnh và trợ hạnh. “Chánh hạnh” chính là xưng niệm một câu danh hiệu Phật này. Một câu danh hiệu Phật này không gián đoạn, không xen tạp, đây là chánh hạnh. “Trợ hạnh” là trong cuộc sống thường nhật của chúng ta, trong cuộc sống thường nhật bắt buộc phải cùng với những lời giáo huấn, giáo huấn mà Đức Phật dạy cho chúng ta, nhất định phải tương ưng. Đây gọi là chánh trợ song tu. Cho nên phải đầy đủ ba điều kiện này. Ba tư lương này dùng lời hiện nay mà nói chính là ba điều kiện.

Còn phải đầy đủ “văn tư tu tam diệu huệ”. Đây gọi là trí tuệ chân thật, là sở tu của Bồ Tát. Ba sự việc “văn tư tu” này, chúng ta cũng phải làm cho rõ ràng. Thế nào gọi là văn? Ba chữ này đều là biểu pháp. Văn đại biểu cho tiếp xúc, tai tiếp xúc với âm thanh là văn. Mắt tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài cũng dùng chữ này, cũng gọi là văn. Cho nên “kiến văn giác tri” chỉ dùng một chữ này làm đại biểu, tức là nói tiếp xúc. Tư, không phải bảo quý vị đi suy nghĩ, suy nghĩ này là vọng tưởng, Phật Pháp là tư không được, tư này là ý thức thứ sáu, rơi vào ý thức thứ sáu vậy là mê rồi, không phải là ngộ nữa. Tư ở đây là đại biểu cho rõ ràng, vừa tiếp xúc đã rõ ràng rồi, từ tiếp xúc gọi là văn, từ hiểu rõ gọi là tư, tu là nhất định không mê. Quý vị rõ ràng rồi đương nhiên không mê hoặc nữa. Từ không mê nên gọi là tu. Từ đó có thể biết, văn tư tu là một sự việc. Văn tư tu đồng thời hoàn thành, không có trước sau. Không phải nói trước hết tôi nghe, nghe xong rồi mới văn, nghe xong rồi trở về suy nghĩ lại, nghĩ xong rồi mới xem làm như thế nào, không phải như vậy. Như vậy thì đâu phải là Bồ Tát tu. Chư vị phải biết, “tín nguyện hạnh” là từ sơ cấp đến cao cấp nhất tất cả đều có. Đây là

điều kiện cơ bản. “Văn tư tu” là Bồ Tát mới có, phàm phu chúng ta không có.

Lại thêm “văn tư tu tam diệu huệ”, đó là người đã niệm Phật niệm đến nhất tâm bất loạn, là cảnh giới của họ. Những người này niệm Phật vắng sanh dường như đều là cõi Thật báo trang nghiêm, đều là thuộc về lý nhất tâm bất loạn. Điều này chúng ta phải hiểu cho rõ ràng.

Sự thù thắng của pháp môn này, cổ đức nói cho chúng ta rất rõ ràng, giống như Ngẫu Ích đại sư nói chúng ta từ “hữu niệm” cuối cùng nhất định đến “vô niệm”, từ “sự niệm” cuối cùng nhất định tự nhiên mà nhập “lý niệm”. Đây là điểm thù thắng của pháp môn này. Cho nên chỉ cần chăm chỉ trung thực mà niệm như vậy, không cần đi hỏi sự lý, tự nhiên sẽ đạt đến cảnh giới này.

Tịnh Tông học hội yêu cầu người niệm Phật phải đủ năm đức. Đây là điều mà chúng ta nhiều năm này đề xướng, một câu danh hiệu Phật niệm đến cùng, vừa rồi đã nói là chánh hạnh. Thân thể này của chúng ta vẫn còn tại thế gian này, đặc biệt đối diện với thế gian trược ác, chúng ta phải dùng tâm thái như thế nào để cư xử với đại chúng này. Vẫn là dạy chúng ta tâm địa thanh tịnh vô nhiễm, thành tựu trí tuệ công đức. Đây là môn học rất quan trọng hiện nay. Chúng tôi y cứ kinh luận của bốn tông đề xuất trọng điểm tu học, cũng tức là quy phạm sinh hoạt của chúng ta. Chúng ta khởi tâm động niệm, xử sự, đối người, tiếp vật phải tuân thủ những nguyên tắc nào? Ở đây đề xuất mấy nguyên tắc.

Thứ nhất, nhất định phải tu “ngũ đức”, ngũ đức là đại căn đại bản để làm người. Ngũ đức không phải Ấn Độ truyền đến, là thứ Trung Quốc vốn có, chính là Khổng lão phu tử ông một đời dùng thái độ này để xử thế làm người. Hậu nhân chúng ta tôn xưng Khổng Tử là “đại thành chí Thánh tiên sư”. Tiên sư chính là thầy giáo. Ông là người thầy giáo mô phạm số một, ngôn hạnh của ông chính là tiêu chuẩn tu học cho chúng ta. Trong Luận Ngữ các đệ tử, mọi người đối với thầy giáo cùng chung một nhận thức, cùng thừa nhận thầy giáo có năm đức hạnh “ôn, lương, cung, kiệm, nhượng”, năm đức, ôn hòa, lương thiện, cung kính, tiết kiệm, nhẫn nhượng. Đây là điều bắt buộc phải học tập, thời thời khắc khắc phải nhắc nhở bản thân không được quên. Chúng ta dùng cơ sở này của Nho gia để kiến lập vô thượng Đại thừa Phật Pháp. Phật Pháp kiến lập trên cơ sở này, rồi sau đó mới học tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, thập nguyện.

“Tam phước”, con người không thể không có phước. Lúc chúng ta quy y Phật “quy y Phật nhị túc tôn”, nhị này chính là phước huệ. Túc là ý nghĩa mãn túc, viên mãn, Phật là trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn. Cho nên người học Phật không thể không tu phước, không được không có phước

báo. Đó là đại phước báo số một của thế gian, cho nên người học Phật phải tu phước phải tu huệ. “Tam phước” xuất xứ từ Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, không chỉ là người tu Tịnh độ phải lấy điều này làm cơ sở, mà tất cả Đại thừa Tiểu thừa Phật Pháp đều không thể tách rời cơ sở này. Giống như làm nhà vậy, đây là nền móng. Tổng cộng có ba điều.

Trong điều thứ nhất có bốn câu: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là phước thứ nhất. Chúng tôi thường nói người nào không muốn cầu phước báo, phước từ đâu mà có? Phước không phải là trên trời rơi xuống. Phước cũng không phải Phật Bồ Tát có thể cho chúng ta. Quý vị bái thần, bái quỷ, nói quỷ thần ban phước cho quý vị, vậy là quý vị vọng tưởng rồi. Đó không phải là sự thật. Phước phải là bản thân tu. Quý vị có thể tu nhân, quý vị mới có thể được quả báo.

Cho nên Phật Pháp đến Trung Quốc, vì sao được Trung Quốc từ triều đình đến dân dã đều hoan nghênh tiếp nhận. Hơn nữa tận tâm tận lực mà phát huy nó cho lớn mạnh. Có đạo lý. Cơ sở của Phật Pháp là “hiếu thân tôn sư”, trong tam phước là điều đầu tiên. Câu đầu tiên là hiếu thân, câu thứ hai là tôn sư. Tại Trung Quốc dạy học của Nho gia cũng là kiến lập trên cơ sở hiếu thân tôn sư. Đây là điều nước ngoài và Trung Quốc không tính mà hợp. Nho gia giảng đa phần là giảng nguyên tắc. Phật Pháp kinh điển phong phú, giảng vô cùng tường tận, đủ để bổ sung cho điều mà Nho gia còn thiếu. Cho nên Nho Phật là bổ sung thành tựu lẫn nhau. Đây là điều thực sự khó được. Vì thế Trung Quốc từ xưa đến nay, bất luận đế vương các đời họ làm như thế nào, họ chủ trương đều là “dĩ hiếu trị thiên hạ”. Có thể thấy được họ vô cùng coi trọng hiếu đạo. Dân tộc Trung Quốc có thể ở trên thế giới này kéo dài hơn 5000 năm mà không bị tiêu diệt, không bị đào thải, nguyên nhân do đâu vậy? Chúng ta trong lịch sử có thể đọc được, trên thế giới tứ đại văn minh cổ đều diệt vong rồi, duy chỉ có Trung Quốc vẫn còn, ba nước kia diệt vong rồi. Sở dĩ nó không bị diệt vong, chính là ở lý niệm “hiếu thân tôn sư” này, duy trì đạo thống này cụ thể nhất chính là từ đường, tế tổ. Ngày xưa “tế lễ” là đại sự số một của thế gian, không có điều gì quan trọng hơn nữa. Mục đích của tế lễ là “thận chung truy viễn”, hiệu quả của nó là “dân đức quy hậu”, bồi dưỡng phong khí xã hội vô cùng chất phác, phúc hậu, nhân tâm chân thành, hiền hậu, thì xã hội này làm sao mà không an lành chứ? Ý nghĩa này chính là nói tổ tông ngày xưa đương nhiên chưa từng gặp mặt, nghe cũng chưa từng nghe nói qua, tổ tiên mấy ngàn năm trước, chúng ta vẫn không bỏ quên. Chúng ta mỗi năm xuân thu còn kỷ niệm họ. Cha mẹ hiện tiền làm sao mà không hiếu thuận được? Không có người không hiếu thuận. Tổ tông đời xưa còn không quên, còn niệm niệm ghi lòng, thì cha mẹ hiện tại nhất định vô



cùng hiếu thuận. Không lão phu tử chúng ta tôn ông ấy là thầy giáo, 2500 năm trước, chúng ta nghe đến Không lão phu tử đều rất cung kính, thì thầy giáo hiện tại làm sao mà không tôn kính chứ? Làm cha mẹ không có ai không hi vọng con cái tốt, làm thầy giáo không có thầy giáo nào không hi vọng học trò tốt, con cái, học trò đều có thể vâng lời, đều có thể nghe dạy dỗ. Thì sự giáo dục này thành tựu rồi. Thế nên đây là hạnh phúc cá nhân một đời. Gia đình mỹ mãn, xã hội hòa bình, quốc gia giàu mạnh, thế giới đại đồng, đại căn đại bản đó chính là “hiếu kính”. Không lão phu tử khuyên nhủ chúng ta, chúng ta xem trong lịch sử thấy triều đại nào có thể đem những lời giáo huấn của Không lão phu tử, không phải là làm được một trăm phần trăm, có thể làm được hai phần ba phần, thì quốc gia này đã là đại trị rồi. Nếu như làm trái với giáo huấn của phu tử, thì xã hội này nhất định động loạn. Chư vị nếu như tỉ mỉ mà đọc lịch sử, sẽ phát hiện được. Trung Quốc cũng như vậy, Trung Quốc và Ấn Độ đều như vậy. Trong lịch sử lúc quốc gia cường thịnh nhất thì Phật Pháp phổ cập nhất, là lúc người tu hành nghiêm túc nhất, nhiều nhất, quốc gia cường thịnh nhất. Xem thường Phật Pháp, hủy diệt Phật Pháp thì xã hội nhất định động loạn. Điều này có thể lấy lịch sử để chứng minh.

Cho nên tam phước là lấy hiếu kính làm cơ sở, sau đó chúng ta làm cho hiếu kính rộng lớn. Đem tâm hiếu thuận cha mẹ, mở rộng đến trình độ có thể hiếu thuận với tất cả chúng sanh. Đem tâm kính trọng sư trưởng mở rộng thành kính trọng tất cả chúng sanh. Đây gọi là đại hiếu. Mở rộng tâm lượng này. Đây là điều Phật hướng dẫn chúng ta, từ hiếu kính mới thực sự sanh khởi tâm đại từ bi, tu thập thiện nghiệp đạo.

Phước thứ hai đây mới nhập Phật môn: “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”. Tam quy là ba cương lĩnh lớn mà Phật hướng dẫn chúng ta tu hành. Dùng lời hiện đại mà nói cương lĩnh tu học thứ nhất là “giác mà không mê”. Phật dạy chúng ta thời thời phải giác ngộ, xứ xứ phải giác ngộ, sự sự phải giác ngộ, không được mê hoặc điên đảo. Thứ hai phải “chánh tri chánh kiến”, tức là tư tưởng, kiến giải của chúng ta phải thuần chánh. Không được có sai lầm, không được có tà niệm. Thứ ba là tâm địa chúng ta phải thanh tịnh, chắc chắn không thể có ô nhiễm, tâm thanh tịnh. Tinh thần, tư tưởng đều phải cầu thanh tịnh, “tịnh mà không nhiễm”. Đây là ba nguyên tắc căn bản của việc tu học, bắt buộc phải tuân thủ. Nếu như người ta hỏi quý vị- chúng ta hiện nay nói Phật Giáo là tôn giáo, kỳ thực Phật Giáo là giáo dục, nhưng hiện nay người ngộ nhận rất sâu, chúng ta cũng không thể giải thích cho từng người từng người, phiền phức quá. Quý vị là Phật Giáo đồ, quý vị tu học là gì? Một câu phải trả lời cho được: chúng tôi tu học là chánh, giác, tịnh. Giác mà không mê, chánh mà không

tà, tịnh mà không nhiễm. Chúng tôi học là điều này. Quý vị dùng phương pháp gì tu học? Phương pháp thì rất nhiều rồi, nói là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Pháp là phương pháp, môn là đường lối, phương pháp đường lối rất nhiều. Chúng ta chọn lựa là phương pháp ‘niệm Phật’ này. Giống như Kinh Lăng Nghiêm, đây là một đoạn của Kinh Lăng Nghiêm, 25 vị Bồ Tát trong Kinh Lăng Nghiêm tức chủ trương 25 loại phương pháp tu học khác nhau. Chúng ta lựa chọn phương pháp của Đại Thế Chí Bồ Tát chính là “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Chúng ta dùng là phương pháp này.

“Giới luật” chính là quy phạm sinh hoạt. “Uy nghi” dùng lời hiện nay để nói chính là lễ tiết. Chúng ta xử sự, đối người, không thất lễ, phải hiểu được lễ tiết.

Phước thứ ba là “phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Không những bản thân làm, mà con phải khuyến người khác, khuyến khích người khác.

Đây là tam phước. Tam phước thuộc về bản thân. Bản thân biết được tu phước như thế nào.

“Lục hòa” là nguyên tắc đoàn thể, đại chúng cư xử với nhau. Pháp thế xuất thế gian đều kiến lập trên cơ sở hòa mục. Lục hòa, điều thứ nhất là “kiến hòa đồng tu”, dùng lời hiện nay mà nói chính là kiến lập nhận thức chung. Cách nghĩ, cách nhìn của mọi người đều rất gần gũi. Đây là điều tốt. Nếu như cách nghĩ, cách nhìn khác nhau xa quá, tất nhiên sẽ xảy ra xích mích, tất nhiên có đấu tranh, thậm chí phát sanh chiến tranh, tai nạn. Nhất định phải kiến lập nhận thức chung. Đặc biệt trong thời cận đại khoa học kỹ thuật phát triển như vũ bão, giao thông và tin tức tiện lợi, không phải tiên nhân có thể tưởng tượng được. Vì thế, Lục hòa đối với thế giới hiện đại là nhu cầu vô cùng bức thiết. Trước đây đến chết cũng không qua lại thì không sao, ý kiến của hai chúng ta bất đồng, cách nhìn cách nghĩ không giống nhau, cả đời cũng không hề qua lại thì không sao, không dễ dàng khởi xích mích. Hiện tại là ngày ngày gặp nhau, vậy thì phiền phức lớn rồi. Làm thế nào kiến lập nhận thức chung, thực sự mà nói là một việc lớn quan trọng nhất cho thế giới hòa bình hiện nay.

Vào thời xưa lịch sử các nhà triết học Anh quốc, Townenbe từng tại hội nghị Geneva nói qua, muốn kiến lập nhận thức chung cho thế giới từ nay về sau, tốt nhất là dùng học thuyết Khổng Mạnh và Đại thừa Phật Pháp. Điều này do Townenbe nói ra. Ông ấy tại Geneva nhận lời phát biểu diễn giảng. Hồng Y Vụ Bản của Thiên chúa giáo Trung Quốc tham gia hội nghị này, sau khi nghe bài diễn giảng của ông ấy, trở về Đài Loan đề xướng tế tổ. Vì thế quan niệm tế tổ của Thiên chúa giáo từ đâu mà có? Đến sau này

tôi mới hiểu rõ là nghe bài diễn thuyết của Townenbe, mới biết được văn hóa cổ hữu của Trung Quốc thực sự có giá trị. Vì sao vậy? Tư tưởng Khổng Mạnh và Phật Pháp Đại thừa là ôn hòa. Quý vị giảng hiểu thân tôn sư, tôi nghĩ sẽ không có ai phản đối. Bất luận là trong nước hay nước ngoài, bất kỳ quốc gia dân tộc nào nói, con cái quý vị sẽ hiểu thuận quý vị, quý vị phản đối sao? Không có ai phản đối. Quý vị làm thầy giáo, học trò quý vị rất tôn kính quý vị, quý vị sẽ phản đối sao? Sẽ không phản đối được. Cho nên tư tưởng này có thể cùng với các quốc gia dân tộc khác nhau trên toàn thế giới kiến lập nhận thức chung. Cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta đều tiếp cận được, mới có thể thực sự đạt đến thế giới hòa bình. Cho nên Phật Pháp Đại thừa vô cùng quan trọng. Dường như Thiên chúa giáo cũng ảnh hưởng rất sâu từ nó. Thiên chúa giáo từ sau Đại công hội nghị, Giáo hoàng đưa ra một yêu cầu đối với người phụ trách Thiên chúa giáo trên toàn thế giới, phải chủ động tìm Phật Giáo để đối thoại, tức là giao lưu với họ, hấp thu kinh nghiệm của họ. Tôi vừa hay gặp dịp, Hồng Y Vụ Bản năm xưa từng ở Đài Loan, tổ chức “Đông á tinh thần sinh hoạt nghiên cứu sở”, trong đó nghiên cứu viên là những cha xứ và tu nữ trong giáo hội của họ, học sinh của họ tuyển chọn nhất định phải là tốt nghiệp đại học, tốt nghiệp viện thần học, từng đã phục vụ ba năm trở lên. Người ưu tú tuyển chọn ra để bước vào nghiên cứu sở này. Họ mời tôi đến giảng “tinh thần sinh hoạt Phật Giáo”, cho nên tôi ở trong nghiên cứu sở của họ là thân phận giáo thọ. Mọi quan hệ giữa tôi và họ vô cùng hòa hợp. Nghiên cứu sinh tuy không nhiều, nhưng lên lớp người dự thính rất nhiều. Bởi vì trường học của họ ở phía sau trường đại học Phụ Nhân, phía sau Đại học Phụ Nhân là Đa Mã Tư Tu đạo viện. Chúng tôi lên lớp ở Đa Mã Tư Tu đạo viện, cho nên sinh viên trong trường đại học, lúc tôi lên lớp người học dự thính cũng gần 80, 90 người. Vậy là lớp học chen đầy người. Đây là họ chủ động yêu cầu muốn nghiên cứu Phật Giáo.

Tôi từng nghe nói Đài Loan đầu tiên in Đại Tạng Kinh, ở Đài Loan lần đầu tiên xuất bản Đại Tạng Kinh, bộ Đại Tạng Kinh được đặt với hội in kinh, người đầu tiên đặt Đại Tạng Kinh là đại học Đông Hải, cơ đốc giáo, họ là người đầu tiên đến đặt. Từ đó có thể biết, Tôn giáo nếu như không còn kiên trì, không còn cố chấp, không còn bài xích tôn giáo khác, thì đối với hòa bình thế giới mới thực sự có lợi.

Lục hòa, đầu tiên là “kiến hòa đồng giải”. Thứ hai là “giới hòa đồng tu”. “Giới” chính là quy phạm cuộc sống. Đoàn thể nhất định có quy củ của đoàn thể. Mỗi người đều giữ quy củ, đây là điều Phật dạy chúng ta. Thứ ba là “thân đồng trụ”, “khẩu vô tránh”, “ý đồng duyệt”, “lợi đồng

quân”, điều cuối cùng rất quan trọng. Điều cuối cùng chính là sinh hoạt hưởng thụ mọi người phải bình đẳng, không có đặc biệt.

Thật vậy, Phật Giáo ba ngàn năm trước, đã đề xướng cuộc sống của chúng ta phải bình đẳng, lợi ích phải chia đều. Nhưng điều này thường thực hành ở trong tăng đoàn, hoàn toàn không yêu cầu đến toàn thể xã hội, đức Phật không yêu cầu xã hội, Phật yêu cầu tăng đoàn.

Cho nên “lục hòa” là then chốt làm tăng đoàn hưng suy. Một đoàn thể, một gia đình thực sự có thể hòa mục, thì chắc chắn sẽ hưng vượng. Nếu như bất hòa thì nội bộ của quý vị sẽ mục nát, không cần đến ngoại tại bức bách bản thân đã sụp đổ rồi.

Tam học là giới, định, tuệ. Lục độ, Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương, đây là những điều mà quý vị đều vô cùng quen thuộc. Phật Giáo tu hành là dùng tam phước, lục hòa làm cơ sở, làm căn bản, dùng Phổ Hiền thập nguyện để đạt đến đỉnh cao. Phổ Hiền thập nguyện thực sự mà nói rất vĩ đại, tâm ngài quảng đại, tâm thanh tịnh nên nguyện hạnh liền rộng lớn vô biên. Thứ nhất là “lễ kính chư Phật”, điều này chính là hiếu thân tôn sư được khuếch đại, khuếch đại đến tận hư không biến pháp giới, không có người nào, sự việc nào là không tôn kính. Đều dùng tâm hiếu kính này để đối đãi. Chư Phật, tất cả chúng sanh đều là Phật, đây là cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm. Tại sao nói tất cả chúng sanh đều là Phật? Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh họ đương nhiên sẽ làm Phật. Tuy hiện tại chưa thành Phật, chúng ta đối xử với họ như một vị Phật vậy. Tâm này mở rộng được rồi. Không những tất cả hữu tình chúng sanh là Phật, tất cả vô tình chúng sanh cũng là Phật. Vô tình chúng sanh là gì? Ngày nay chúng ta nói là thực vật, khoáng vật, bao gồm cả cái bàn cái ghế đều như vậy. Tất cả vạn vật này, vạn vật tại sao nói nó là Phật? Vật có pháp tánh. Thực vật, khoáng vật có pháp tánh, động vật có Phật tánh, pháp tánh và Phật tánh là cùng một tánh, cùng một tánh. Vậy làm sao mà không thành Phật được. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói “tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”, viên là viên mãn, chủng trí chính là thành Phật. Tình và vô tình tất cả đều thành Phật. Cho nên Phật yêu cầu chúng ta dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng hiếu thuận tất cả chúng sanh, lễ kính tất cả chúng sanh.

Vô tình chúng sanh chúng ta đối với nó phải hiếu kính như thế nào? giống như cái bàn này vậy, lễ kính đối với cái bàn, không phải là hành lễ với nó, vậy là quý vị nghĩ sai rồi. Quý vị đem cái bàn này để cho thật ngay ngắn, lau cho thật sạch sẽ, đây là cung kính đối với nó. Quyển sách này, lúc quý vị xem nó lật giờ cho đàng hoàng, sau khi xem xong gấp nó lại, đây là cung kính đối với nó, sau khi xem xong đem để nó lên kệ sách, cũng đặt cho ngay ngắn đàng hoàng. Đây là lễ kính đối với nó. Nếu như tùy tiện

vứt, tùy tiện bỏ đâu đó, đó là không cung kính đối với nó. Từ đó mà suy ra, đối với tất cả người, tất cả vật, tất cả sự, sự là nghiêm túc phụ trách, làm cho nó đạt đến hoàn thiện hoàn mỹ, đây là cung kính đối với nó. Dùng tâm hiểu kính đối người, đối sự, đối vật, đây là hạnh Phổ Hiền, là tu hành đạt đến hiện tượng đỉnh cao nhất, viên mãn nhất. Điều này tổng cộng có mười điều, không thể nói ở đây, ở đây nói bất cứ điều nào nửa tiếng đồng hồ cũng nói chưa xong.

Những thứ này là nguyên tắc để chúng ta xử sự, đối người, tiếp vật, một người đồng học học Phật nhất định phải chăm chỉ mà học tập, phải hiểu cho rõ ràng về hàm nghĩa của điều văn này. Phải hiểu được ứng dụng vào trong cuộc sống thường nhật.

“Nhất hướng chuyên niệm, cầu sanh Tịnh Độ, y Phật vi cảnh tâm nguyện giải hành”. Tồn tâm của chúng ta, nguyện vọng của chúng ta, chúng ta hiểu rõ đối với tất cả chư pháp, giải chính là hiểu rõ. Hành là hành vi. Điều phải lấy Phật làm tiêu chuẩn. Phật ở đâu vậy? Chúng ta học so với các tông phái khác đơn giản hơn, đạo lý này chính là kinh điển Tịnh Tông ít, sách giáo khoa ít. Những tông phái khác đều rất nhiều. Nhiều thì khó học, ít thì dễ dàng để học. Chúng ta chỉ cần y theo Kinh Vô Lượng Thọ tu học là được rồi. Nội dung ghi chép ở trong Kinh Vô Lượng Thọ chính là “tâm, nguyện, giải, hành” của Phật A Di Đà. Chúng ta y theo bộ sách này mà tu học, tâm nguyện giải hành của chúng ta liền có thể giống như Phật A Di Đà vậy. Đây gọi là “chân niệm Phật nhân”. Đại Thế Chí Bồ Tát tiếp dẫn đối tượng là hạng người này.

“Phật vấn viên thông, ngã vô tuyền trách, đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục, đắc tam ma địa, tư vi đệ nhất”. Câu trước đây, trong chương kinh này không có. Chư vị xem tiểu chú, câu thứ nhất. “Lãng Nghiêm ngũ kinh văn”, Kinh Lãng Nghiêm tổng cộng có mười quyển. “Ngũ” là quyển thứ năm, đoạn mở đầu của quyển thứ năm, quyển kinh văn này cũng rất dài. Chúng ta hiện nay đọc Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương là đoạn cuối cùng của quyển thứ năm, đoạn cuối cùng. Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương, đã đến quyển thứ sáu rồi. Đây là đoạn kinh văn cuối cùng trong quyển thứ năm. Sự việc này nằm trong đoạn mở đầu của quyển thứ năm, Đức Phật có mấy câu hỏi mọi người, “Ngã kim vấn nữ”, đây là Phật sau khi thuyết pháp xong, hỏi chư đệ tử của Ngài, hỏi các học trò của Ngài: “Tối sơ phát tâm ngộ thập bát giới, thù vi viên thông, tùng hà phương tiện, nhập tam ma địa”. Gọi từng học trò một đến trả lời. Đoạn này là Đại Thế Chí Bồ Tát trả lời. Tổng cộng có 25 vị đến trả lời. 25 người là đại biểu. Dem vô lượng pháp môn quy nạp thành 25 loại lớn. Mỗi một loại lớn một người làm đại biểu, đến trả lời. Đại Thế Chí Bồ

Tát đại biểu cho pháp môn niệm Phật, cho nên Ngài nói “Phật vấn viên thông, ngã vô tuyền trách”, con không có lựa chọn, “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, chính là trung thực niệm Phật, con dùng phương pháp này, dùng phương pháp này đắc tam ma địa. Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục, đó là phương pháp tu hành, đắc tam ma địa là chứng quả. “Tư vi đệ nhất”, pháp môn này con là số một.

Chư vị nên biết, 25 pháp môn mỗi một người đều nói họ là số một, không có ai nói họ là số hai. Vì sao mỗi một người đều nói là số một? Tôi dùng phương pháp này minh tâm kiến tánh thành Phật rồi, thì phương pháp của tôi đương nhiên là số một. Từ đó có thể biết, pháp môn không có cao thấp. Giống như người bị bệnh vậy, thuốc rất nhiều, thuốc này vừa uống bệnh lành được rồi, thì loại thuốc này là số một. Mỗi một người bị bệnh không giống nhau, mỗi một người uống thuốc cũng không giống nhau, nhưng bệnh đều lành rồi, thân thể đều khôi phục mạnh khỏe, thì loại thuốc nào cũng đều số một. Cho nên nhất định phải đúng bệnh, đúng bệnh thì số một, không đúng bệnh thì không phải là số một, không đúng bệnh thì có chỗ hại. Phương pháp đường lối của Phật Pháp cũng giống như vậy. Phương pháp đường lối này khế cơ rồi, vô cùng thích hợp với bản thân, tu học nhẹ nhàng vui vẻ. Vậy thì đó là số một.

Chúng ta xem chú giải dưới đây.

Trước hết nói về danh tướng. “Phật vấn viên thông”, hai chữ viên thông này ý nghĩa là gì? “Bao hàm chúng diệu, tổng nhiếp vạn hóa, bất trệ nhất ngưng, viết viên”. Từ đó có thể biết, “viên” là ý nghĩa viên dung. “Biển nhập chư hữu, thống sanh nhất thiết, vô hữu gián cách, viết thông”. “Thông” là thông đạt vô ngại. Nói đơn giản là “thông đạt viên mãn”. Thông đạt viên mãn không có thứ gì không thông. Đây là sự thật. Trong Phật Pháp Đại thừa thông thường nói “đại triệt đại ngộ”. Đại triệt đại ngộ là ý của viên thông. Người thực sự triệt để giác ngộ, tất cả pháp không có pháp nào họ không hiểu rõ, bất luận là họ học qua hay chưa học qua, học qua rồi đương nhiên hiểu rõ, chưa học qua cũng hiểu rõ, đương nhiên hiểu rõ. Không những sự việc trong đời này hiểu rõ, quá khứ, vị lai đều hiểu rõ. Không những thứ bản thân học mới hiểu rõ, thứ người khác học cũng hiểu rõ. Vì sao người khác học cũng hiểu rõ? Bởi vì tâm tánh của người khác và tâm tánh của bản thân là cùng một tâm tánh. Vì vậy đến cảnh giới này năng lực hoàn toàn khôi phục. Năng lực khôi phục rồi, thông thường chúng ta nói là thần thông. Thần thông không có gì kỳ lạ, thần thông ai ai cũng có, vấn đề chính là thông của quý vị có hiện tiền hay không? Nếu như hiện tiền được rồi thì đều giống nhau.

Thông này có sáu loại, trong đó có một loại gọi là “tha tâm thông”. Tha tâm thông là gì? Trong tâm người khác khởi tâm động niệm quý vị đều biết được. Quý vị hỏi vì sao mà biết được? Bởi vì tâm tánh là một không phải hai. Hiện tại viên mãn dung thông rồi. Bây giờ vì sao người khác khởi tâm động niệm chúng ta không biết được? Trong đó có cách biệt, có chướng ngại. Sự trở ngại này vì sao lại sản sanh? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chính là những thứ này sản sanh ra. Giống như nước vậy, kinh Phật thường dùng nước để ví dụ cho tâm. Nước khởi gợn sóng, khởi gợn sóng rồi, quý vị soi những thứ bên ngoài nó liền có chướng ngại, sẽ soi không rõ ràng nữa. Trong một gợn sóng có một đốm nhỏ, giống như một tấm kính vậy, nó chỉ chiếu được một bộ phận, nó không chiếu được toàn thể, nếu như nước định, không khởi gợn sóng nữa, nước lặng rồi, liền giống như một tấm kính, không có chướng ngại, liền chiếu soi rõ ràng sáng suốt trọn vẹn. Cho nên chỉ cần tâm địa quý vị thanh tịnh, năng lực này liền khôi phục được. Năng lực này là bản năng, không phải là tu mà được, không phải học mà có được. Là mỗi một người đều có. Chỉ cần tâm quý vị định lại được, năng lực của quý vị liền khôi phục. Cho nên Phật Pháp nói không có thứ gì là mới đạt được, toàn là thứ có sẵn trong nhà. Trong Kinh Lăng Nghiêm, đoạn cuối cùng kết luận nói rất hay, “viên mãn bồ đề, quy vô sở đắc”. Vì sao vậy? Đến cuối cùng, quý vị một thứ cũng không có được, quý vị có được toàn là quý vị đã có sẵn. Thứ trong bản tánh quý vị không có, thì quý vị một thứ cũng không có, toàn là tự tánh viên mãn cụ túc. Đây gọi là viên thông.

“Nhân trung tu hành vô tuyền trạch giả”. Vì những vị Bồ Tát khác đều có lựa chọn, tức là rất nhiều phương pháp đường lối bày ra ở đây, họ đều có sự lựa chọn.

“Ngoại bất tuyền lục căn tướng, nội bất tuyền lục căn tánh”. Đây là nói Đại Thế Chí Bồ Tát, ngài vì sao trả lời rằng “ngã bất tuyền trạch”. “Lục căn tướng” và “lục căn tánh” bao gồm tất cả các pháp môn. Ngài không chọn lựa những thứ này, đây là những thứ ngài không chọn lựa. Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục. Căn đô nhiếp có hai, mắt không dính sắc, cho đến ý không duyên pháp. Sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. “Duyên” là gì? không phan duyên ngoại cảnh. Đây là một phương pháp. Thứ hai là “duy y nhất tinh minh tâm, bất hành lục căn dụng cố”. Điều trước là nhiếp trên tướng. Điều sau là nhiếp trên tánh. Vậy là công phu thực sự cao, thực sự cao minh rồi. Điều sau này chúng ta làm chưa được, điều trước nỗ lực thì còn được. Cách làm như thế nào? Chúng ta xem dưới đây.

“Dư niệm bất sanh viết tịnh, niệm nhi vô niệm cố”. Làm thế nào “đô nhiếp lục căn”? Chính là dùng “tịnh niệm tương tục”, tịnh niệm tương tục

thành tựu rồi, đô nhiếp lục căn liền viên mãn. Hai câu này là hỗ trợ thành tựu cho nhau. Hai câu này có thể chú giải cho nhau. Nếu người ta hỏi thế nào gọi là đô nhiếp lục căn? Quý vị có thể trả lời tịnh niệm tương tục. Thế nào gọi là tịnh niệm tương tục? Đô nhiếp lục căn. Nó làm nhân quả cho nhau, làm trong ngoài cho nhau.

“Dư niệm bất sanh”, không còn tạp niệm nào nữa, chỉ có một câu A Di Đà Phật, vậy là tâm thanh tịnh rồi. Niệm lâu rồi, câu A Di Đà Phật này cũng không chấp trước nữa. Không chấp trước thì có niệm nữa hay không? Niệm. Vẫn một câu danh hiệu Phật tiếp tục mà niệm. Đây gọi là thực sự “vô niệm”. Vô niệm là gì? Vô “hữu niệm”, cũng vô “vô niệm”. Hữu niệm và vô niệm đều không có, mới gọi là vô niệm. Giả sử quý vị nói tất cả đều không niệm nữa. Không niệm, là quý vị vô “hữu niệm”, quý vị vẫn còn có “vô niệm”, quý vị còn có một “vô niệm”, không được. Quý vị vẫn là có niệm, quý vị có cái gọi là “vô niệm”. Cho nên hữu niệm vô niệm đều không có nữa, gọi là “niệm mà không niệm”. Tôi niệm, có thể thấy được tôi không phải là vô “vô niệm”, tôi niệm rồi, tuy rằng tôi niệm, nhưng tâm tôi thanh tịnh, tôi hoàn toàn không chấp trước, tôi là vô “hữu niệm”. Hữu niệm, vô niệm đều tách rời, đây gọi là chân tịnh. Không, hữu hai bên đều không bị rơi vào, thông thường nói phàm phu chấp trước có, rơi vào hữu biên, cái gì cũng có, chấp trước có. Nhị thừa rơi vào không, A la hán, Bích chi Phật, họ thứ gì cũng không chấp trước, họ rơi vào không. Bồ Tát không hữu hai bên đều không chấp trước nữa, đây gọi là trung đạo. Hôm qua nói với chư vị về “dùng trung”, quý tại dùng trung.

“Nhất tâm u Phật viết niệm, vô niệm nhi niệm dã”, chúng ta nhất tâm chỉ niệm Phật, theo nghĩa rộng mà nói, giảng dạy về niệm Phật, Phật dạy lý luận cho chúng ta, dạy cho chúng ta phương pháp, cảnh giới nói cho chúng ta, trí tuệ niệm Phật, ân đức niệm Phật, thường nghĩ đến những điều này, vậy là tốt. Đây đều là thuộc về “niệm Phật”. Quả mà họ đắc được là tam ma địa. Thế nào gọi là tam ma địa? “Phạn ngữ tam ma địa, thử vân đẳng trì”, phiên dịch thành tiếng Trung gọi là “đẳng trì”. “Tam ma địa” là tiếng phạn âm dịch. “Vị bình đẳng trì tâm”, nói cách khác, tâm của họ là bình đẳng. Đây gọi là tam ma địa. Tâm phàm phu không bình đẳng, có nhân ngã, có thị phi, có cao thấp, tức là nói họ có phân biệt chấp trước. Xa lìa tất cả phân biệt, chấp trước, vọng tưởng thì tâm này liền bình tĩnh. Tâm bình tĩnh thì đó là đẳng, liền bình đẳng rồi. Bình đẳng với ai? Bình đẳng với tất cả chư Phật Bồ Tát. Vì tất cả chư Phật Bồ Tát tâm là bình tĩnh. Tâm ta nếu bình tĩnh rồi, thì ta và họ sẽ giống nhau, tức bình đẳng. Dùng tâm thanh tịnh bình đẳng này, liền chiếu kiến tất cả vạn pháp. Quý vị đối với chân tướng vạn pháp, sẽ nhìn thấy rõ ràng sáng suốt, sẽ không có một chút sai



lầm nào. Đó gọi là trí tuệ chân thực. Cho nên tâm bình đẳng cũng gọi là thiền định. Tam ma địa cũng là biệt danh của thiền định. Nó được dịch là “đẳng trì”, cũng tức là trong Kinh Vô Lượng Thọ nói “thanh tịnh bình đẳng giác”. Thanh tịnh bình đẳng giác có thể làm chú giải cho tam ma địa, tức là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng.

“Sự tác thành niệm Phật tam muội, lý tắc hiển bản tánh Như lai”. Từ sự mà nói, chúng ta gọi nó là “niệm Phật tam muội”, từ lý mà nói chính là tự tánh của quý vị, chính là chân như bản tánh của quý vị. Nói tự tánh Phật chính là tự tánh Như Lai.

Ngẫu Ích đại sư nói: pháp môn niệm Phật không có gì đặc biệt chỉ là lực tin sâu, hành là chủ yếu. Chỉ là tin sâu nỗ lực để làm. Đây là Ngẫu Ích đại sư dạy cho chúng ta.

Phật dạy: “nếu có người chỉ niệm Phật Di Đà đây gọi là vô thượng thâm diệu thiền”. Câu này xuất xứ từ trong Đại Tập Kinh, trong Đại Tập Kinh Đức Phật đã nói cho chúng ta như vậy. Từ đó có thể biết, niệm Phật và tham thiền chỉ là trên phương pháp không giống nhau, phương pháp không tương đồng. Sự thành tựu của nó thì không hai không khác. Vì vậy, người thực sự niệm Phật không cần phải ngưỡng mộ người tham thiền, cũng không cần đi học tập tham thiền. Vì sao vậy? Một câu danh hiệu Phật này là vô thượng thâm diệu thiền rồi.

Thiên Thai nói: Thiên Thai chính là đại sư Trí Giả nói: “bốn loại tam muội, đồng danh niệm Phật, niệm Phật tam muội, vua trong tam muội”. Đều là tán thán pháp môn niệm Phật thù thắng, cao siêu, huyền diệu.

Đại sư Liên Trì nói: “một câu Di Đà bao gồm tám giáo, viên nhiếp năm tông”. “Tám giáo” là tông Thiên Thai đem quá trình dạy học trong 49 năm của Phật Thích Ca Mâu Ni phân loại ra, phân thành “hóa nghi, hóa pháp” tám loại lớn, đây là bát giáo. Ý nghĩa của tám giáo chính là tất cả pháp môn mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết trong 49 năm. “Năm tông” là Thiên tông. Tổ sư Đạt Ma sau khi truyền đến Trung Quốc, Thiên tông phân thành năm phái, giống như Lâm Tế, Tào Động, phân thành năm phái, gọi là Năm tông. Ý nghĩa này chính là nói bất luận là 49 năm dạy học của Phật Thích Ca Mâu Ni, hay là thiên tông Tổ sư Đạt Ma truyền đến Trung Quốc, một câu A Di Đà Phật này toàn bộ bao quát hết.

“Chỉ cần tín đắc và thủ đắc vững vàng, cứ niệm như vậy, nguyện không thay đổi, chắc chắn được sanh”. Ngữ khí của Đại sư Liên Trì vô cùng khẳng định, đại sư Liên Trì xuất sanh tại cuối đời nhà Minh, niên hiệu Vạn Lịch, cách chúng ta hiện nay cũng khoảng 500 năm rồi. Ngài ban đầu là học giáo, về sau tham thiền, ngài có thể nói là người thông tông thông giáo. Hơn nữa căn bản của Nho gia vô cùng sâu dày, cơ sở của Nho

gia, Đạo gia đều vô cùng sâu dày. Pháp thế xuất thế gian đều thông hiểu. Đến cuối đời Ngài chuyên tâm niệm Phật, tất cả pháp thế xuất thế gian ngài đều buông bỏ hết, chuyên tâm niệm Phật. Đây là Tổ sư đời thứ bảy của Tịnh độ tông chúng ta. Ngài dạy cho chúng ta những lời giáo huấn này đều vô cùng kiên định, vô cùng khẳng định.

“Vừa được vãng sanh vĩnh vô thoái chuyển, tất cả pháp môn đều đặc hiện tiền”. Đây không chỉ là một câu an ủi, câu khích lệ, hoàn toàn là sự thật. Chúng ta trong đời này nếu muốn chứng đắc viên thông không dễ dàng. Đó là sự thật. Nhưng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, thì viên thông này lập tức liền đạt được rồi. Ngài Vĩnh Minh đã nói: “chỉ được gặp Di Đà, lo gì không khai ngộ”, quý vị gặp được Phật A Di Đà, pháp môn viên thông này liền có thể đương thời chứng đắc. Đây là pháp môn không thể nghĩ bàn.

Lại nói, đây cũng là lời của đại sư Liên Trì nói: “thật có thể niệm Phật buông bỏ thân tâm thế giới tức đại bố thí”. “Bố thí” này là một phủ pháp quan trọng nhất trong hành môn. Lúc tôi còn trẻ, tôi 26 tuổi học Phật, tiếp xúc được với Phật Pháp, nhân duyên vô cùng tốt, tôi gặp được đều là những cao thủ thực sự. Cho nên tôi học Phật không phải đi con đường oan uổng. Phật Pháp của tôi Phương Đông Mỹ tiên sinh giới thiệu, nhưng vừa tiếp xúc với kinh điển, tôi liền quen biết đại sư Chương Gia, tôi lần đầu tiên lúc được gặp mặt Ngài, lúc đó rất liêu lĩnh, tuổi trẻ, lễ tiết là gì cũng không hiểu lắm, nên thỉnh giáo với đại sư Chương Gia rằng: Con biết Phật Pháp Đại thừa rất hay, có phương pháp gì để cho con nhanh chóng đi vào được không? Tôi yêu cầu với Ngài về phương pháp. Đại sư Chương Gia nghe tôi nêu ra vấn đề này, ngài nhìn tôi không nói một lời nào. Lần đầu tiên gặp mặt tại phòng khách của Ngài. Giới thiệu cho tôi là thân vương Mông Cổ, Hậu duệ Mãn Thân vương thời đại Mãn Thanh, ông ấy dẫn tôi đi, hai vợ chồng dẫn tôi đi. Ngài nhìn tôi cũng gần nửa tiếng đồng hồ, không nói một câu nào. Ngài nhìn tôi, tôi cũng nhìn Ngài, hai chúng tôi mở to mắt nhìn nhau, nửa tiếng đồng hồ xem ra thực sự định lại rồi, đó là một phương pháp của ngài. Phương pháp dạy học này vô cùng cao minh, không giải thích cho người, không nói cho người, cứ như vậy làm cho tâm tình nóng nảy của quý vị, làm cho quý vị định trở lại, sau nửa tiếng đồng hồ, mới nói một chữ: có. Sau khi nói ra chữ này rồi, lại không nói gì nữa, tôi lại đợi tiếp, rất chú ý chuyên tâm mà đợi, lần này thì không lâu vậy nữa, đợi khoảng năm phút, ngài nói sáu chữ: “nhìn cho thấu, buông bỏ được”. Ngài không nói nhanh như tôi, Ngài nói chuyện rất chậm. Cho nên quý vị nhìn thấy Ngài, đích thực ngài có thể nhiếp thọ người khác. Toàn thể hình thái của Ngài đều ở trong định, làm cho người ta thấy được không thể

không kính ngưỡng, đi bộ cũng rất chậm, vô cùng vững vàng, nói chuyện cũng rất chậm, đều ở trong định. Nói cho tôi sáu chữ này. Tôi không có công phu như vậy, tôi vừa nghe xong, tiếp tục nói, tôi liền thỉnh giáo Ngài: phải hạ thủ từ đâu? Nhìn cho thấu, buông bỏ được, ý nghĩa đó tôi có chút hiểu được. Con phải làm thế nào? Con từ đâu mà hạ thủ? Vậy là lại đợi rất lâu, ngài mới nói với tôi hai chữ: Bồ thí. Tôi ngày đầu tiên được gặp ngài cũng khoảng hai tiếng đồng hồ, chỉ nói mấy câu như vậy. Cuối cùng chào ra về, Ngài đưa tôi ra đến cổng, rất triu mến với tôi, vỗ vai tôi rồi nói với tôi: Ta hôm nay nói cho con sáu chữ, con nghiêm túc mà làm trong sáu năm. Tôi thật vâng lời, thực sự làm theo như vậy, làm sáu năm. Thực sự có thọ dụng, đích thực có thọ dụng.

Cho nên pháp môn lục độ của Bồ Tát, bồ thí xếp vào thứ nhất. Bồ thí dạy quý vị xả, buông bỏ, thứ gì cũng phải buông bỏ. Cho nên ở đây nói với quý vị, quý vị không phải có phiền não sao? Vì sao không bồ thí đi. Quý vị không phải có vương bận sao? Vì sao không bồ thí đi. Quý vị có bệnh khổ, phải bồ thí đi. Quý vị có sanh tử tất cả đều bồ thí đi, toàn bộ bồ thí đi, quý vị sẽ bất sanh bất tử. Phương pháp này diệu tuyệt rồi. Vì thế Bồ Tát tu là những gì? Có thể nói từ sơ phát tâm đến thành Phật chính là tu bồ thí, không ngừng buông xả, thứ gì cũng xả, xả hết rồi, thân tâm thanh tịnh liền viên mãn bồ đề. Đạo lý chính là đây vậy.

Buông bỏ thân tâm thế giới chính là đại bồ thí; không khởi lại tham, sân, si tức là đại trì giới, trì giới liền viên mãn rồi; không tính đến thị phi nhân ngã tức là đại nhẫn nhục, nhẫn nhục ba la mật viên mãn rồi; không gián đoạn, không xen tạp, tức đại tinh tấn; không khởi lại vọng tưởng, buông lơi là đại thiên định; không bị người khác mê hoặc là đại trí tuệ; không bị ý kiến khác, lý luận khác làm cho mê hoặc, đây chính là trí tuệ.

Đoạn khai thị này vô cùng quan trọng. Nếu như chúng ta một câu danh hiệu Phật, niệm đến thực sự giống như những cương lĩnh mà đại sư Liên Trì đã nói, tất cả chúng ta đều đạt được, Bồ Tát hạnh liền viên mãn rồi. Có thể thấy được pháp môn này đích thực không thể nghĩ bàn.

Môn học của chúng ta đến đây là viên mãn rồi.

**HẾT TẬP 8**